

MỤC LỤC

1.	Các xét nghiệm hóa sinh bệnh đường tiết niệu The biochemical analysis of diseases of the urinary tract <i>Hoàng Văn Sơn</i>	1
2.	Các rối loạn chuyển hóa lipid và sự xơ vữa động mạch: Cơ chế phân tử và tế bào, các dấu ấn sinh học và chiến lược điều trị Lipid metabolism disorders and atherosclerosis: Molecular and cellular mechanisms, biomarkers, and therapy strategies <i>Nguyễn Nghiêm Luật</i>	7
3.	Nghiên cứu triển khai mô hình công nghệ AI trong xác định khoảng phân tích nội kiểm chất lượng xét nghiệm hóa sinh tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh Artificial intelligence-driven model for determining internal quality control analytical ranges in clinical biochemistry: Implementation at Le Van Thinh Hospital <i>Nguyễn Thị Nhạn, Lê Quốc Bảo, Nguyễn Như Ý, Trần Quý Phương Linh</i>	15
4.	Áp dụng chỉ số chất lượng theo IFCC đánh giá giai đoạn trước xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn Application of IFCC Quality Indicators for Evaluating the Pre-Analytical Phase at Saint Paul General Hospital <i>Hoàng Thu Hà, Nguyễn Thị Thuý Hằng, Cái Thị Tố Vân</i>	21
5.	Đánh giá ảnh hưởng của điều kiện bảo quản đến chất lượng DNA trên mẫu máu thấm khô Assessment of dna quality under different storage conditions in dried blood spot samples <i>Nguyễn Thị Phương Thuý, Nguyễn Lê Hiệp, Hoàng Minh Thơ, Lương Trung Sơn</i>	29
6.	Nhận xét thay đổi nồng độ của CEA, Cyfra 21-1, SCC huyết tương sau điều trị người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ Review of changing in plasma concentrations of CEA, Cyfra 21-1 and SCC after patients treatment with non-small cell lung cancer <i>Đinh Văn Lượng, Lại Thị Tố Uyên</i>	34
7.	Kết quả giải trình tự gen thế hệ mới ở người bệnh ung thư phổi không hút thuốc The results of next- generation sequencing for non-smoker lung cancer patients <i>Trần Khánh Chi, Lê Hoàn</i>	40
8.	Giá trị chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan (HCC) của chỉ số ASAP (AGE-SEX-AFP-PIVKA-II) trên bệnh nhân HCC tại Bệnh viện Quân Y 103 Diagnostic value of the ASAP index (AGE-SEX-AFP-PIVKA-II) for hepatocellular carcinoma in patients at Military Hospital 103 <i>Lê Thanh Hà, Đậu Văn Hoàng, Nguyễn Thanh Long, Ngô Trung Hiếu, Hồ Thị Hằng, Phạm Văn Trân</i>	45
9.	Giá trị chẩn đoán của xét nghiệm HPV mRNA E6/E7 và phết tế bào cổ tử cung trong sàng lọc ung thư cổ tử cung Diagnostic value of HPV mRNA E6/E7 testing and cervical cytology in cervical cancer screening <i>Phạm Hoàng Anh, Nguyễn Trung Thắng, Huỳnh Linh Thuận, Huỳnh Thị Bích Thuận, Bùi Ngọc Đệ, Trần Anh Tuấn</i>	50
10.	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể kháng nhân (ANA) bằng miễn dịch huỳnh quang gián tiếp (IFT) ở nhóm bệnh nhân nghi ngờ bệnh mô liên kết tại Trung tâm Xét nghiệm MEDLATEC Study on characteristics of antinuclear antibody (ANA) testing by indirect immunofluorescestras (IFT) in a group of patients suspected to have connectivity tissue diseases <i>Trịnh Thị Quế, Trần Văn Chiếu, Triệu Thùy Anh, Bùi Văn Thường, Phạm Thiện Ngọc</i>	57

11. Giá trị chẩn đoán của xét nghiệm kháng thể kháng nhân huyết thanh bằng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang gián tiếp và xét nghiệm tự kháng thể đặc hiệu bằng kỹ thuật Immunoblot tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City	64
Diagnostic value of serum antinuclear antibody test by indirect fluorescence technique and autoant testing specificity by immunoblot technique Vinmec Times City International General Hospital <i>Lê Thị Na, Phạm Thị Thuận, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Trần Quỳnh Trang, Trương Công Duẩn</i>	
12. Khảo sát đặc điểm các chỉ số huyết thanh của Virus viêm gan E trên bệnh nhân viêm gan B	70
Evaluation of hepatitis E virus serological characteristics among patients with Hepatitis B <i>Trần Thị Tiên Xinh, Đặng Ngọc Phước, Nguyễn Thị Dung, Trần Thị Kim Loan, Lê Chí Cao</i>	
13. Mối liên quan giữa chỉ số Triglycerid-Glucose và HbA1c ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2: một công cụ tiềm năng trong theo dõi kiểm soát đường huyết	76
Association between triglyceride-glucose index and HbA1c in type 2 diabetes patients: A potential tool for glycemic control monitoring <i>Nguyễn Vũ Lam Yên, Nguyễn Mỹ Nhi, Lâm Kiến Thành, Nguyễn Minh Sơn, Nguyễn Trung Kiên, Lê Hữu Dũng, Lâm Vĩnh Niên, Lê Văn Chương</i>	
14. Nghiên cứu tỷ lệ tiền đái tháo đường và một số yếu tố liên quan trên người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh Bệnh viện E	82
Study on prevalence of prediabetes and some related factor to prediabetes in hypertensive patients at examination department, E Hospital <i>Nguyễn Thị Bình Minh, Lê Thị Hằng, Trần Thanh Vân, Nguyễn Phương Mai</i>	
15. Nghiên cứu nồng độ SDLDL (small dense LDL) huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 mới phát hiện	89
Study on plasma SDLDL (small dense LDL) levels in newly diagnosed type 2 diabetes mellitus patients <i>Trần Thị Uyên Thao, Nguyễn Hoàng Anh, Trần Hữu Bina, Trần Thị Kim Loan, Phù Thị Hoa</i>	
16. Mối liên hệ giữa chỉ số Triglyceride-Glucose với mức lọc cầu thận ước tính theo công thức MDRD và CKD-EPI 2021 ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	96
Association between triglyceride-glucose index and estimated glomerular filtration rate calculated by MDRD and CKD-EPI 2021 equations in patients with type 2 diabetes mellitus <i>Cao Thị Vân, Nguyễn Vũ Lam Yên, Phùng Yến Nhi, Lê Thị Huỳnh Như, Nguyễn Minh Sơn, Lâm Kiến Thành, Lê Văn Chương</i>	
17. Nồng độ fructosamin huyết tương ở người bệnh đái tháo đường típ 2 có bệnh thận mạn	103
Plasma fructosamin levels in Type 2 diabetes mellitus patients with chronic kidney disease <i>Nguyễn Thị Tân, Lương Quỳnh Hoa</i>	
18. Khảo sát nồng độ TAS, MDA huyết tương và mối liên quan với một số chỉ số chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2	109
Investigation of plasma tas and mda levels and their association with metabolic indices in male and female patients with Type 2 diabetes mellitus <i>Nguyễn Thị Diệp Anh, Trần Thanh Dương, Nguyễn Thị Trinh, Trần Khánh Chi, Phạm Thiệp Ngọc</i>	
19. Tỷ lệ phát hiện và ảnh hưởng của bất thường hemoglobin trên kết quả HbA1c bằng phương pháp điện di mao quản	115
Detection rate and impact of hemoglobin variants on HbA1c results using capillary electrophoresis <i>Nguyễn Thị Băng Sương, Mai Thị Bích Chi, Nguyễn Hữu Huy, Vi Kim Phong, Lưu Nguyễn Trung Thông, Đinh Ngô Tất Thắng, Trịnh Thị Ngọc Ái, Lê Ngọc Cẩm Tú, Nguyễn Hoàng Bắc</i>	
20. Đánh giá mức độ tương đồng của một số phương pháp xét nghiệm HbA1c	121
Comparison of results of HbA1c testing measured by some methods <i>Nguyễn Đức Tuấn, Tạ Thành Văn, Nguyễn Thị Ngọc Lan</i>	

21. **Tác động chế độ ăn bổ sung gạo Huyết Rồng nảy mầm đến một số xét nghiệm hoá sinh và mô bệnh học gan trên mô hình chuột đái tháo đường thực nghiệm** 127
Effect of dietary supplementation with germinated Huyet Rong rice on selected biochemical tests and liver histopathology in a diabetes mouse model
Nông Văn Diệp, Nguyễn Đức Quân, Trần Thị Hương Giang, Đỗ Thị Trang, Trần Huy Thịnh, Nguyễn Huy Hoàng
22. **Giá trị dự đoán khởi phát rối loạn tăng huyết áp thai kỳ của PLGF và PAPP-A trên nhóm thai phụ theo dõi định kỳ tại Hệ thống Y tế Medlatec** 134
The utility of biomarker in predicting the onset of hypertensive disorders of pregnancy at Medlatec Healthcare System
Triệu Thùy Anh, Trịnh Thị Quế, Nguyễn Thị Ngọc Lan
23. **Nồng độ hormon tuyến giáp ở phụ nữ trong ba tháng đầu của thai kỳ** 141
Thyroid hormone levels in women during the first trimester of pregnancy
Nguyễn Tổng Thống, Hoàng Văn Tuấn, Đặng Minh Phương, Quách Xuân Hình, Vũ Thị Hương, Trần Thu Trang, Tạ Thị Kim Liên, Phạm Thiện Ngọc
24. **Đánh giá mức độ tương đồng của các xét nghiệm FT3, FT4 và TSH trên các hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch** 147
Evaluation of the concordance of FT3, FT4, and TSH assays across different immunoassay analyzer systems
Lê Hà Phương, Nguyễn Thị Thanh Hải
25. **Kết quả áp dụng xét nghiệm định lượng Amikacin huyết tương trong giám sát điều trị nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn** 154
Outcomes of applying plasma Amikacin concentration assay in therapeutic drug monitoring for infectious diseases at Saint Paul General Hospital
Đàm Thanh Hương, Hoàng Thu Hà, Nguyễn Trọng Hào
26. **Mối liên quan giữa nồng độ Procalcitonin máu và căn nguyên ở bệnh nhân nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới** 160
Relationship between blood Procalcitonin concentrations and etiology in patients with lower respiratory tract infections
Nguyễn Thị Ngọc Lan, Tạ Thành Văn, Nguyễn Đức Tuấn
27. **Giá trị của xét nghiệm Quantiferon®-TB Gold plus trong chẩn đoán lao tiềm ẩn** 165
The value of the Quantiferon®-TB Gold plus in the diagnosis of latent tuberculosis infection
Nguyễn Minh Hiền, Vũ Thị Nhung, Nguyễn Thị Lệ Mỹ, Trần Khánh Chi
28. **Nghiên cứu chỉ số NRI trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở bệnh nhân suy thận mạn tại bệnh viện Thống Nhất** 171
Research on NRI index in assessing nutritional status in patients with chronic renal failure at Thong Nhat Hospital
Lê Thị Kim Cương, Đặng Thị Dung, Phan Thị Cẩm Quyên, Nguyễn Thanh Vy, Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Đình Dân, Nguyễn Bách
29. **Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ magie, kẽm và sắt huyết tương ở người bệnh bệnh thận mạn tính đang lọc máu tại Bệnh viện Quân y 103** 177
Study on the relationship between plasma magnesium, zinc, and iron levels in patients with chronic kidney disease undergoing hemodialysis at the 103 Military Hospital
Nguyễn Thị Mai Ly, Bùi Khắc Cường
30. **Đặc điểm nhạy cảm với các dị nguyên protein ở trẻ em dị ứng đạm sữa bò và một số yếu tố liên quan** 182
Characteristics of sensitization to milk protein allergens and related factors in children with cows milk protein allergy
Trần Văn Chiêu, Triệu Thùy Anh, Phạm Văn Trân, Trịnh Thị Quế
31. **Đánh giá hiệu quả can thiệp qua các chỉ số Pseudocholinesterase, Dialkyl phosphat và tinh dịch đồ của người dân phun thuốc tại tỉnh An Giang** 189
Effectiveness of interventions on PCHE, DAP and semen parameters among pesticide sprayers in An Giang province
Nguyễn Hồng Lập, Trần Thiện Thuận, K' Phạm Huy, Trần Quang Hiền

32. Giá trị xét nghiệm LH, FSH, Estradiol ở trẻ gái dậy thì sớm	195
Diagnostic value of LH, FSH, and Estradiol tests in girls with precocious puberty <i>Phạm Thị Thu, Lê Huyền My, Nguyễn Thị Ngọc Yến, Lương Tiến Thuận, Đỗ Ngọc Hải, Trần Thị Thu Hạnh, Trịnh Thị Thùy Linh, Lưu Vũ Dũng, Phạm Thị Thu Trang</i>	
33. Đánh giá nồng độ vitamin B12 huyết tương của bệnh nhân thiếu máu tại Bệnh viện Hữu nghị	202
Evaluation of plasma vitamin B12 concentrations of anemia patients at Huu Nghi Hospital <i>Lê Hồng Công, Nguyễn Minh Nguyệt</i>	
34. Đánh giá độ biến thiên nồng độ Tacrolimus trên bệnh nhân hậu ghép thận giai đoạn duy trì tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	208
Evaluation of intra-patient variability in Tacrolimus concentrations among kidney transplant recipients during the maintenance phase at University Medical Center Ho Chi Minh city <i>Mai Thị Bích Chi, Lê Chí Công, Huỳnh Ngọc Phương Thảo, Phạm Thị Phương, Nguyễn Trung Ngân, Trịnh Thị Ngọc Ái, Thái Hữu Khoa, Nguyễn Thị Băng Sương</i>	
35. Nồng độ CRP và một số chỉ số cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	213
Plasma CRP levels and laboratory findings in acute pancreatitis at Thai Nguyen National Hospital <i>Bùi Ngọc Thu, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Hồng Anh, Phạm Thị Đoàn Trang, Nguyễn Thị Hằng</i>	
36. Nghiên cứu giá trị nồng độ Acid uric huyết thanh ở thai phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	219
Evaluation of serum Uric acid levels in women with preeclampsia at Hai Phong Obstetrics and Gynecology Hospital <i>Trần Hoàng Anh, Trịnh Thị Phương Dung, Bùi Thị Hương Giang, Quách Thị Yến, Lưu Vũ Dũng, Nguyễn Anh Ngọc, Phạm Thị Thu Trang</i>	
37. Cải thiện độ chính xác ước tính LDL-Cholesterol huyết tương nồng độ thấp bằng phương trình SAMPSON-NIH hiệu chỉnh	226
Improving the accuracy of plasma low-cholesterol LDL-cholesterol estimation using the modified SAMPSON-NIH equation <i>Nguyễn Thị Linh Hoa, Nguyễn Thị Thúy, Phạm Thiện Ngọc</i>	
38. Khảo sát nồng độ BETA-CROSSLAPS ở bệnh nhân chẩn đoán loãng xương bằng phương pháp đo hấp thụ X-quang thường quy	232
Association between serum BETA-CROSSLAPS levels and osteoporosis diagnosed by conventional radiographic absorptiometry <i>Nguyễn Huỳnh Kim Sơn, Văn Hy Triết, Trần Thị Huệ Vân, Nguyễn Bảo Toàn, Trần Văn Nam</i>	
39. Đánh giá sự tương đồng kết quả xét nghiệm chỉ số Albumin/Creatinin niệu giữa hệ thống máy phân tích UC1800 và AU680 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình	239
Evaluation of the agreement of urinary Albumin-to-Creatinine ratio results between the UC 1800 and AU680 analytical systems at Hoa Binh General Hospital <i>Vũ Bá Việt Phương, Vũ Văn Khoa, Đồng Ngọc Đức</i>	
40. Ứng dụng phương pháp sắc ký lọc gel để tinh sạch protein trong dung dịch có nồng độ muối cao	245
Application of size exclusion chromatography for protein purification from high-salt solutions <i>Trịnh Minh Việt, Vũ Minh Ngọc, Đào Văn Tiến, Đào Gia Thắng, Chu Văn Kết</i>	
41. Tổng quan luận điểm về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm Covid-19 ở trẻ sơ sinh	251
Overview of clinical features, paraclinical findings, and treatment outcomes of Covid-19 in neonates <i>Nguyễn Thị Ngọc, Phan Văn Nhã, Nguyễn Thị Quỳnh Nga</i>	

42. Nghiên cứu hiệu quả của phác đồ molnupiravir kết hợp N-Acetyl cysteine và phục hồi chức năng hô hấp ở bệnh nhân Covid-19 mức độ trung bình nhẹ	259
Effective research of molnupiravir program combined N-acetyl cysteine and respiratory function rehabilitation in mild moderate Covid19 <i>Huỳnh Đình Nghĩa, Trương Dương Phi, Đỗ Phúc Thanh</i>	
43. Thiết lập bộ mẫu chuẩn sử dụng trong định lượng tải lượng virus dengue ở người bệnh sốt xuất huyết	267
Establishing a standard sample set used in quantifying dengue virus load in people with dengue fever <i>Trần Hoàng Long, Đỗ Duy Cường, Chu Đức Minh, Nguyễn Thuỳ Linh, Hoàng Xuân Sử</i>	
44. Đánh giá tình trạng rối loạn Lipid máu của bệnh nhân được chỉ định xét nghiệm tại Trung tâm y tế khu vực Tam Đảo, năm 2025	275
Assessment of dyslipidemia status among patients referred for laboratory testing at Tam Dao Regional Medical Center, 2025 <i>Nguyễn Văn Vinh, Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Chí Nam, Trần Anh Huy, Hà Thị Thu Linh, Nguyễn Tâm Thành, Nguyễn Thị Thương</i>	
45. Định lượng nồng độ anti-hbs của sinh viên điều dưỡng tại trường Đại học Văn Lang	281
Quantification of anti-hbs concentration in nursing students at Van Lang University <i>Lý Thị Phương Hoa, Ngô Thúy Quyên, Nguyễn Ngô Gia Uyên, Võ Văn Việt Anh, Trần Quý Phương Linh</i>	
46. Sự biến thiên HbA1c và glucose huyết tương lúc đói theo tần suất tái khám ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Thống Nhất	287
Variation in HbA1c and fasting plasma glucose according to follow-up frequency in outpatients with Type 2 diabetes mellitus at Thong Nhat Hospital <i>Lê Đình Thanh, Nguyễn Thị Tiến, Phan Thị Bích Nguyệt, Lý Thị Phương Hoa</i>	
47. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý chất lượng và tối ưu hóa quy trình xét nghiệm y học hiện đại	293
Application of artificial intelligence in quality management and optimization of modern medical testing process <i>Trần Thị Nhung</i>	
48. Viêm tắc tĩnh mạch xoang gan khởi phát muộn sau ghép tế bào gốc tạo máu tự thân trên bệnh nhân u lympho	299
Application of artificial intelligence in quality management and optimization of modern medical testing process <i>Phạm Thị Việt Hương, Nguyễn Thị Thùy Dương, Tống Văn Giáp, Nguyễn Thanh Mai, Trần Thị Dung, Hoàng Hương Huyền</i>	
49. Tổng quan hệ thống về hiệu quả của Luseogliflozin trong điều trị đái tháo đường Type 2	306
Systematic review of the effectiveness of luseogliflozin in the treatment of Type 2 diabetes <i>Ong Thế Duệ, Đào Anh Sơn, Lê Văn Truyền, Kiều Thị Tuyết Mai, Lê Hồng Minh</i>	
50. Nghiên cứu mức độ nhạy cảm kháng sinh của Haemophilus influenzae phân lập được tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ năm 2024-2025	313
Antibiotic susceptibility of haemophilus influenzae isolates at Hanoi Medical University Hospital from 2024-2025 <i>Cao Thị Lâm, Trần Minh Châu</i>	
51. Khảo sát thay đổi chức năng tuyến giáp ở người bệnh bệnh thận mạn giai đoạn III-V chưa điều trị thay thế thận tại Bệnh viện Bạch Mai	319
Investigation of thyroid function changes in patients with stage III-V chronic kidney disease not yet undergoing renal replacement therapy at Bach Mai Hospital <i>Trần Thị Thúy Quỳnh, Nghiêm Trung Dũng, Vũ Bích Nga</i>	
52. Kết quả điều trị viêm mũi xoang mạn tính có Polyp mũi tái phát bằng thuốc sinh học - nghiên cứu tổng quan luận điểm	325
Results of treatment of recurrent rhinosinitis with nasal Polyps with biological drugs - review of the thesis <i>Nguyễn Đình Danh, Trần Thị Thu Hằng, Đỗ Bá Hưng</i>	

53. Cải thiện chức năng tiểu cầu sau bổ sung sắt ở bệnh nhân thiếu máu thiếu sắt: Báo cáo ca bệnh	332
Improvement of platelet function after iron supplementation in a patient with iron deficiency anemia: A case report	
<i>Nguyễn Thị Thùy Dương, Lê Hải Anh, Nguyễn Thanh Mai, Tống Văn Giáp, Phạm Thị Việt Hương, Nguyễn Đình Duy, Đỗ Linh Trang</i>	
54. Đánh giá rối loạn lipid máu ở người cao tuổi tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ năm 2025	337
Assessment of dyslipidemia and associated factors among elderly patients with hypertension at Tam Dao Regional Medical Center, Phu Tho province, in 2025	
<i>Nguyễn Văn Vinh, Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thanh Vân, Trần Anh Huy, Nguyễn Chí Nam, Tạ Thị Minh Anh</i>	
55. Khảo sát hoạt độ Enzym ALT, AST trên người bệnh ghép thận thời kỳ hậu phẫu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2025	343
Survey of ALT, AST enzyme activity in kidney transplant patients in the post-operative period at Viet Duc University Hospital, in 2025	
<i>Đặng Thị Hòa, Đỗ Thị Mai Dung, Phạm Thảo Diệp, Hoàng Tùng, Phạm Phương Anh, Nguyễn Mai Phương</i>	
56. Đánh giá hiệu năng một số xét nghiệm hóa sinh trên hệ thống abbott alinity tại Bệnh viện Đa khoa Medlatec bằng chỉ số six sigma	349
Evaluation of analytical performance of selected clinical chemistry assays on the abbott alinity system at Medlatec General Hospital using the six sigma metric	
<i>Cao Thị Trang, Nguyễn Trọng Tuệ, Trịnh Thị Quế</i>	
57. Bổ sung vi chất (Vitamin A, D, E, Kẽm, Sắt) và tác động đến miễn dịch: Tổng quan bằng chứng	358
Micronutrient supplementation (Vitamin A, D, E, Zinc, Iron) and immunity: A review of evidence	
<i>Lê Thị Mỹ Huệ, Nguyễn Kim Vượng, Phan Thành Tài</i>	
58. Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh của các chủng pseudomonas aeruginosa phân lập được tại Trung tâm Xét nghiệm Medlatec (2022-2024)	362
Study on the antibiotic resistance characteristics of Pseudomonas aeruginosa strains isolated at the Medlatec Testing Center (2022-2024)	
<i>Nguyễn Thị Huế, Tạ Thị Thu Lan, Phạm Văn Ngãi, Nguyễn Thái Sơn</i>	
59. Nồng độ homocystein và một số chỉ số hóa sinh máu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có biến chứng thận tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	367
Serum total homocysteine levels in Type 2 diabetic patients with renal complications at Thai Nguyen National Hospital	
<i>Phạm Thị Thùy, Phạm Thị Trang Linh</i>	
60. Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chuyển hóa ở người bệnh lọc máu chu kỳ	373
Characteristics of metabolic syndrome in patients undergoing maintenance hemodialysis	
<i>Mai Văn Thơ, Nguyễn Hữu Dũng, Hoàng Anh Trung</i>	
61. Thực trạng rối loạn Lipid máu ở người lao động trẻ đến khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	378
Prevalence and characteristics of dyslipidemia among young workers undergoing periodic health checkups at the University Medical Center Ho Chi Minh city	
<i>Lê Thị Xinh, Nguyễn Văn Luân, Đoàn Thanh Hải, Lê Thị Ngọc Ánh, Trần Thị Ngọc Lâm, Huỳnh Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hồng Linh</i>	
62. Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang cứng Tiêu Tích Giáng Phì-HV trên động vật thực nghiệm	384
Evaluation of acute and subchronic toxicity of Tieu Tich Giang Phi-HV hard capsule extract in experimental animals	
<i>Lê Huyền Trang, Phạm Quang Huy, Lữ Đoàn Hoạt Mười, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Nguyễn Trường Nam, Đỗ Thị Huệ</i>	